

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I (2023 – 2024)

MÔN : LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6

Thời gian làm bài : 60 phút

A/ TRẮC NGHIỆM: (4điểm) Chọn đáp án đúng nhất

I/ Phần Lịch sử

Câu 1. Loài người có nguồn gốc từ:

- A. Vượn B. Vượn người C. Người Tồi cổ D. Người Tinh khôn

Câu 2. Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là:

- A. Làng bản. B. Bầy người. C. Thị tộc. D. Bộ lạc.

Câu 3. Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực:

- A. Sông Hằng. B. Sông Ấn C. Sông Nin. D. Sông Trường Giang.

Câu 4. Chữ viết của người Ấn Độ là:

- A. Chữ giáp cốt. B. Chữ tượng hình. C. Chữ Phạn. D. Chữ la-tinh .

Câu 5. Chế độ phong kiến của Trung Quốc được hình thành từ triều đại:

- A. Nhà Thương. B. Nhà Hán . C. Nhà Chu. D. Nhà Tần.

Câu 6. Công trình kiến trúc của người Hi Lạp, la Mã cổ đại là:

- A. Chùa Một Cột B. Thạt Luồng.
C. Đền Ăng-co Thom. D. Tượng lực sĩ ném đĩa.

Câu 7. Nhà nước đầu tiên của Trung Quốc xuất hiện ở:

- A. Lưu vực Hoàng Hà B. Đồng bằng Hoa Nam .
C. Lưu vực Trường Giang D. Đồng bằng Hoa Bắc.

Câu 8. Nguồn sản vật nổi tiếng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á là:

- A. Nho B. Cà là. C. Ô liu D. Gia vị

II/ Phần Địa lí:

Câu 1. Thời gian Trái Đất quay chính xác một vòng quanh trục là:

- A. 23 giờ B. 23 giờ 30 phút C. 24 giờ D. 23 giờ 56 phút 4 giây

Câu 2. Trái Đất chuyển động quanh mặt Trời theo hướng:

- A. Từ bắc đến nam. B. Từ tây sang đông.
C. Từ nam đến bắc . D. Từ đông sang tây.

Câu 3. Trái Đất được cấu tạo gồm các lớp:

- A. Vỏ Trái Đất, lớp man- ti và lớp lõi .
B . Vỏ Trái Đất, lớp man- ti và lớp lõi trong.
C. Vỏ Trái Đất, thạch quyển và lớp lõi .
D. Vỏ Trái Đất, lớp man- ti và lớp lõi ngoài.

Câu 4. Thạch quyển bao gồm:

- A. Toàn bộ đá thuộc lớp vỏ Trái Đất .
B. Lớp man-ti và lớp lõi.
C. Lớp vỏ Trái Đất và lớp man-ti .
D. Lớp vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.

Câu 5. Hiện tượng nào sau đây không thuộc quá trình nội sinh:

- A. Núi lửa phun trào. B. Động đất.

C. Hiện tượng tạo núi.

D. Bồi tụ phù sa.

Câu 6. Hiện tượng nào sau đây là hệ quả của quá trình ngoại sinh:

A. Hình thành các đồng bằng.

B. Hình thành các hồ sâu đại dương.

C. Hình thành các khe nứt lớn .

D. Hình thành các mỏ khoáng sản.

Câu 7. Dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất, có độ cao thường trên 500 m so với mực nước biển được gọi là:

A. Thung lũng

B. Núi

C. Cao Nguyên

D. Đồng bằng

Câu 8. Khoáng sản nào sau đây có ở tỉnh Thái Bình:

A. Sắt

B. Khí tự nhiên

C. Đồng

D. Đá vôi

B/. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

I/ Phần Lịch sử

Câu 1. (1,5 điểm). Hãy giải thích vì sao xã hội nguyên thủy tan rã? Theo em, kim loại xuất hiện đã làm chuyển biến trong đời sống sản xuất của xã hội nguyên thủy như thế nào?

Câu 2. (1,5 điểm).

Có ý kiến cho rằng: *Người Hi Lạp và La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu văn hóa rực rỡ là do tiếp thu những thành tựu của người phương Đông cổ đại.* Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

II/ Phần Địa Lí

Câu 1 (2 điểm):

a, Hãy nêu sự khác nhau giữa địa hình đồng bằng và cao nguyên ?

b. Em sẽ làm gì nếu:

- Đang đi trên đường xảy ra động đất ?

- Đang ở trong nhà thì xảy ra động đất ?

Câu 2 (1 điểm) Em hãy mô tả phạm vi hoạt động và hướng thổi của gió Tín phong (mậu dịch)?

-----Hết-----

A/ MA TRẬN:

PHẦN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TN	TN	TN	TN	
	0,25đ CHƯƠNG II : Xã hội nguyên thủy	1. Nguồn gốc loài người	1TN				0,25đ
		2. Xã hội nguyên thủy	1TN				0,25đ
		3. Sự phân hóa và chuyển biến và phân hóa của XHNT	1TN*	1TL			1,5đ
	CHƯƠNG III: Xã hội cổ đại	1. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	1TN	1TL*			0,25đ
		2. Ấn Độ cổ đại	1TN				0,25đ
		3. Trung Quốc cổ đại	2TN				0,5đ
		4. Hi Lạp và La Mã cổ đại	1TN		½ TL	½ TL	1,75đ
	CHƯƠNG IV: ĐNÁ từ những TK tiếp giáp đầu công nguyên đến TK X	1. Các quốc gia sơ kì ĐNÁ	1TN				0,25đ
		2. Sự hình thành và bước đầu phát triển.....TK X.		1TN*			
		3. Giao lưu văn hóa ở ĐNÁ từ đầu công nguyên	1TN*				
Tỉ lệ			8	1	1/2	1/2	5đ
Tỉ lệ chung			20 %	15%	10%	5%	50%

PHẦN ĐỊA LÍ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm	
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)			
			TN KQ	T L	TN KQ	T L	TN KQ	T L	T N K Q	TL		
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Chuyên động của Trái Đất và hệ quả địa lí	2 TN									5% 0,5 điểm
2	CẦU TẠO TRÁI ĐẤT, CÁC MẢNG KIẾN TẠO, NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT	Cầu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất	2 TN								1T L (b)	35% 3,5 điểm
		Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	2 TN									
		Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2 TN				1T L (a)					
3	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí. Khí áp và gió				1 T L						10% 1 điểm
Tổng			8T N			1T L		1T L		1T L		
Tỉ lệ %			20%		15%		10%		5%		50	
Tỉ lệ chung			35%				15%				50	

B/ BẢNG ĐẶC TẢ:

Phân môn Lịch sử							
T T	Chương/ch ủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thô ng hiể u	Vận dụng	Vận dụng cao
	CHƯƠNG II: Xã hội nguyên thủy	1.Nguồn gốc loài người	Nhận biết – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. Thông hiểu – Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.	1TN		1TL*	
		2.Xã hội nguyên thủy	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam	1TN*			
		3. Sự phân hóa và chuyển biến và phân hóa của XHNT	Nhận biết – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. – Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun. Thông hiểu – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp	3TN			

			- Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông - Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy - Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. Vận dụng cao - Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.		1TL		1/2TL*
	CHƯƠNG III: Xã hội cổ đại	1. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại 2. Ấn Độ cổ đại 3. Trung Quốc cổ đại 4. Hi Lạp và La Mã cổ đại	Nhận biết - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà Nhận biết - Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ Nhận biết - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc Thông hiểu - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. Vận dụng cao - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay	2TN	1TL*		1/2TL
	CHƯƠNG IV: ĐNÁ từ những thế kỉ tiếp	1.1. Các quốc gia sơ kì ĐNÁ	Nhận biết - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.	2TN			

	giáp đầu công nguyên đến thế kỉ X	2. Sự hình thành và bước đầu phát triển... 3. Giao lưu văn hóa ở ĐNÁ....n	– Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.				
Tổng số câu				8TN	1T L	1/2TL	1/2TL
Tỉ lệ				20 %	15 %	10 %	5 %

Phân môn Địa lí

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí	Nhận biết – Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời.	2TN			
2	CẤU TẠO TRÁI ĐẤT, CÁC MẢNH KIẾN TẠO, NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT	- Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất	Nhận biết – Trình bày được cấu tạo của Trái Đất . – Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa Vận dụng: - Các biện pháp phòng tránh thảm họa động đất, núi lửa Nhận biết - Trình bày được quá trình nội sinh, ngoại sinh.	2TN 2TN			1TL (b)

		- Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi - Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	- Trình bày được đặc điểm bốn dạng địa hình trên TĐ - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Thông hiểu Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng. – Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	2TN		1TL (a)	
3	KHÍ HẬU VÀ ĐỒI KHÍ HẬU 10% - 1đ	- Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí. Khí áp và gió	Thông hiểu – Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống. – Trình bày được khái quát đặc điểm (Phạm vi hoạt động, hướng gió) của một trong các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất		1 TL		
Tổng				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	
Tỉ lệ %				20	15	15	
Tỉ lệ chung				35		15	

A/ TRẮC NGHIỆM: (4điểm) Chọn đáp án đúng nhất

I/ Phần Lịch sử

Câu 1. Loài người có nguồn gốc từ:

- A. Vượn B. Vượn người C. Người Tói cổ D. Người Tinh khôn

Câu 2. Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là:

- A. Làng bản. B. Bầy người. C. Thị tộc. D. Bộ lạc.

Câu 3. Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực:

- A. Sông Hằng. B. Sông Ấn C. Sông Nin. D. Sông Trường Giang.

Câu 4. Chữ viết của người Ấn Độ là:

- A. Chữ giáp cốt. B. Chữ tượng hình. C. Chữ Phạn. D. Chữ la-tinh .

Câu 5. Chế độ phong kiến của Trung Quốc được hình thành từ triều đại:

- A. Nhà Thương. B. Nhà Hán . C. Nhà Chu. D. Nhà Tần.

Câu 6. Công trình kiến trúc của người Hi Lạp, la Mã cổ đại là:

- A. Chùa Một Cột B. Thạt Luổng. C. Đền Ăng-co Thom. D. Tượng lực sĩ ném đĩa.

Câu 7. Nhà nước đầu tiên của Trung Quốc xuất hiện ở:

- A. Lưu vực Hoàng Hà B. Đồng bằng Hoa Nam .
C. Lưu vực Trường Giang D. Đồng bằng Hoa Bắc.

Câu 8. Nguồn sản vật nổi tiếng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á là:

- A. Nho B. Trà là. C. Ô liu D. Gia vị

II/ Phần Địa lí:

Câu 1. Thời gian Trái Đất quay chính xác một vòng quanh trục là:

- A. 23 giờ B. 23 giờ 30 phút C. 24 giờ D. 23 giờ 56 phút 4 giây

Câu 2. Trái Đất chuyển động quanh mặt Trời theo hướng:

- A. Từ bắc đến nam. B. Từ tây sang đông.
C. Từ nam đến bắc . D. Từ đông sang tây.

Câu 3. Trái Đất được cấu tạo gồm các lớp:

- A. Vỏ Trái Đất, lớp man-ti và lớp lõi . B. Vỏ Trái Đất, lớp man-ti và lớp lõi trong.
C. Vỏ Trái Đất, thạch quyển và lớp lõi. D. Vỏ Trái Đất, lớp man-ti và lớp lõi ngoài.

Câu 4. Thạch quyển bao gồm:

- A. Toàn bộ đá thuộc lớp vỏ Trái Đất . B. Lớp man-ti và lớp lõi.
C. Lớp vỏ Trái Đất và lớp man-ti . D. Lớp vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.

Câu 5. Hiện tượng nào sau đây không thuộc quá trình nội sinh:

- A. Núi lửa phun trào. B. Động đất.

C. Hiện tượng tạo núi.

D. Bồi tụ phù sa.

Câu 6. Hiện tượng nào sau đây là hệ quả của quá trình ngoại sinh:

A. Hình thành các đồng bằng.

B. Hình thành các hồ sâu đại dương.

C. Hình thành các khe nứt lớn .

D. Hình thành các mỏ khoáng sản.

Câu 7. Dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất, có độ cao thường trên 500 m so với mực nước biển được gọi là:

A. Thung lũng

B. Núi

C. Cao Nguyên

D. Đồng bằng

Câu 8. Khoáng sản nào sau đây có ở tỉnh Thái Bình:

A. Sắt

B. Khí tự nhiên

C. Đồng

D. Đá vôi

B/. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

I/ Phần Lịch sử

Câu 1. (1,5 điểm). Hãy giải thích Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã? Theo em, kim loại xuất hiện đã làm chuyển biến trong đời sống sản xuất của xã hội nguyên thủy như thế nào?

Câu 2. (1,5 điểm).

Có ý kiến cho rằng: Người Hi Lạp và La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu văn hóa rực rỡ là do tiếp thu những thành tựu của người phương Đông cổ đại. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

II/ Phần Địa Lí

Câu 1 (2 điểm):

a, Hãy nêu sự khác nhau giữa địa hình đồng bằng và cao nguyên ?

b. Em sẽ làm gì nếu:

- Đang đi trên đường xảy ra động đất ?

- Đang ở trong nhà thì xảy ra động đất ?

Câu 2(1 điểm) Em hãy mô tả phạm vi hoạt động và hướng thổi của gió Tín phong (mậu dịch)?

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: LS& DL 6-CUỐI KÌ I-2023-2024

A. TRẮC NGHIỆM

I/ Phần Lịch sử: (2.0 điểm). Mỗi câu đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	C	C	D	D	A	D

II/ Phần Địa lí (2.0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	A	D	D	A	B	B

B/ TỰ LUẬN:

I/ Phần Lịch sử:

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	* <u>Giải thích Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã:</u> - Kim loại ra đời đã thúc đẩy nền sản xuất phát triển - Diện tích và năng suất tăng lên. Của cải làm ra dư thừa. - Xã hội có kẻ giàu, người nghèo. - Cuộc sống làm chung, hưởng chung không còn nữa. Xã hội nguyên thủy tan rã. * <u>Theo em, kim loại xuất hiện đã làm chuyển biến trong đời sống sản xuất của xã hội nguyên thủy</u> + Công cụ sắc bén giúp con người khai phá đất đai thuận tiện hơn. + Sản phẩm làm ra nhiều, cuộc sống con người thay đổi hơn. Có sự chiếm dụng của cải trong xã hội. Vì vậy xuất hiện người giàu, kẻ nghèo....	0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ
Câu 2 (1.5Đ)	<u>Có ý kiến cho rằng: Người Hi Lạp và La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu văn hóa rực rỡ là do tiếp thu những thành tựu của người phương Đông cổ đại.</u> Em đồng ý với ý kiến trên . <u>Vì:</u> - Người Phương Đông có nền văn minh ra đời sớm hơn. - Họ sáng tạo ra các thành tựu đầu tiên cho nhân loại như: Lịch, chữ viết toán học, kỹ thuật (in, giấy, la-bàn, thuốc súng...) - Trên cơ sở những thành tựu đó mà các dân tộc phương Tây cổ đại dựa vào đó để phát triển rộng ra. - Từ đó mà ra đời các ngành khoa học và ứng dụng, mở rộng đến ngày nay nhân loại sử dụng rộng rãi....	0,5 đ 0,25đ 0,5đ 0,25 đ 0, 25đ

II/ Phần Địa lí

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm												
Câu 1(2đ)	a. Sự khác nhau giữa địa hình đồng bằng và cao nguyên:	Mỗi ý đúng được 0.25đ												
a.(1,5đ)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm</th><th>Đồng bằng</th><th>cao nguyên</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Độ cao tuyệt đối</td><td>- Dưới 200m</td><td>- Trên 500m</td></tr> <tr> <td>Sườn</td><td>- Không có sườn</td><td>- Có ít nhất một sườn dốc</td></tr> <tr> <td>Giá trị kinh tế</td><td>- Trồng cây lương thực, thực phẩm.</td><td>- Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn.</td></tr> </tbody> </table>	Đặc điểm	Đồng bằng	cao nguyên	Độ cao tuyệt đối	- Dưới 200m	- Trên 500m	Sườn	- Không có sườn	- Có ít nhất một sườn dốc	Giá trị kinh tế	- Trồng cây lương thực, thực phẩm.	- Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn.	
Đặc điểm	Đồng bằng	cao nguyên												
Độ cao tuyệt đối	- Dưới 200m	- Trên 500m												
Sườn	- Không có sườn	- Có ít nhất một sườn dốc												
Giá trị kinh tế	- Trồng cây lương thực, thực phẩm.	- Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn.												
b.(0,5đ)	b. Em sẽ làm gì nếu: - Đang đi trên đường xảy ra động đất : + Tìm một nơi kiên cố, xung quanh không có cây cao, cột đèn... để tránh bị gãy đổ, rơi vào đầu. Trong trường hợp đủ thời gian, hãy tìm vị trí thoáng như bãi đất trống, sau đó nằm xuống, đưa tay hoặc đồ vật che chắn phần đầu. + Hạn chế đi lại đến mức tối đa, ngồi yên một vài phút đến khi động đất dừng hẳn thì rời vị trí ẩn nấp. - Đang ở trong nhà thì xảy ra động đất ? + Tìm vị trí trú ẩn như gầm bàn, gầm ghế hoặc góc tường, nhà để tránh đồ vật rơi xuống đầu. + Không nên chạy ra ngoài hoặc di chuyển đến các khu vực khác vì không đủ thời gian và rung chấn có thể khiến đồ vật rơi, gãy, cấu kiện bị đổ sập. HS diễn đạt theo cách khác mà đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa(0,5đ)	0,25đ												
Câu 2 (1đ)	- Phạm vi hoạt động: Thổi từ đai áp cao cận nhiệt đới (khoảng 30° B và 30° N) về đai áp thấp xích đạo -Hướng gió: +Bắc bán cầu: hướng ĐB + Nam bán cầu:hướng ĐN	0,5 đ 0,25đ 0,25đ												

